

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Báo cáo đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1495/STTTT-ĐTHTS ngày 27/6/2024; Ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố tại phiên họp UBND thành phố thường kỳ ngày 03/7/2024, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Chủ trương, chính sách của Trung ương về hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh

Nhằm triển khai thực hiện nội dung phổ cập sử dụng điện thoại thông minh tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 20 tháng 01 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024-2025.

Căn cứ Thông báo số 146/TB-BTTTT ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thông báo kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng tại cuộc họp về việc thí điểm tắt sóng 2G tại thành phố Đà Nẵng. Tại Mục 2.1. Yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng (TT&TT) cung cấp thông tin hộ gia đình chưa có smartphone trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gửi về Bộ TTTT (Cục Viễn thông); Công văn số 5113/BTTTT-KTS&XHS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Bộ TTTT về việc giải pháp đột phá để phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, trong đó nêu “Đề nghị thành phố Đà Nẵng triển khai các biện pháp hỗ trợ để trở thành tỉnh, thành phố đầu tiên phổ cập điện thoại thông minh đến hộ gia đình. Yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội,

Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Viễn thông MobiFone hỗ trợ Đà Nẵng triển khai. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) thực hiện đơn đốc việc triển khai hỗ trợ”.

Trên cơ sở thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Thông báo số 146/TV-BTTTT ngày 27 tháng 6 năm 2023, Sở TT&TT đã phối hợp Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện việc thống kê, thu thập về hộ gia đình chưa có smartphone, căn cứ dữ liệu thu thập được, ngày 24 tháng 8 năm 2023, Sở TT&TT Đà Nẵng đã có văn bản số 2042/STTTT-CNTT gửi UBND thành phố Đà Nẵng và Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo đã thống kê được số hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh là 3.810 hộ gia đình.

Thực hiện các nội dung chỉ đạo của Thông báo 39/TB-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Chương trình “Hội đồng nhân dân với cử tri” lần thứ năm, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Công văn số 6723/UBND-TH ngày 06 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng triển khai Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Chương trình “Hội đồng nhân dân với cử tri” lần thứ năm, việc xây dựng Nghị quyết hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố là cần thiết với các lý do sau:

1. Ngày 03/01/2024, Cục Tần số vô tuyến điện ban hành Công văn số 11/CTS-CSQH về việc thông báo quy hoạch các băng tần 900/1800/2100 MHz, qua đó thể hiện lộ trình tắt sóng 2G trên toàn quốc với các nội dung như sau: Đến tháng 9/2024, tắt sóng mạng 2G đối với các thiết bị đầu cuối 2G Only (thiết bị chỉ sử dụng công nghệ 2G); Từ tháng 9/2024 – 15/9/2026, mạng 2G chỉ sử dụng để duy trì dịch vụ thoại và tin nhắn cho các thiết bị đầu cuối 3G, 4G non-VoLTE. Vì vậy bắt đầu từ tháng 9/2024, các điện thoại chỉ sử dụng 2G (máy bấm phím cổ điển) sẽ không dùng để nghe, gọi, nhắn tin được nữa.

Ngày 06/02/2024, Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông có Công văn số 498/CVT-CS gửi Sở TT&TT Đà Nẵng về việc thông báo việc doanh nghiệp hỗ trợ hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh tại Đà Nẵng, theo đó các doanh nghiệp viễn thông di động hỗ trợ tổng cộng 2.010 máy điện thoại thông minh. Vì vậy thành phố dự kiến hỗ trợ đối với 1.800 hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh để bảo đảm thông tin liên lạc.

2. Việc hỗ trợ điện thoại thông minh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo thông tin và tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn.

3. Phát huy vai trò, tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể và toàn thể nhân dân trên địa bàn thành phố trong tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

a) Triển khai chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và của Bộ TTTT về thực hiện chương trình thí điểm Đà Nẵng là địa phương đầu tiên trên cả nước phổ cập điện thoại thông minh đến từng hộ gia đình.

b) Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo thông tin và tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn.

2. Quan điểm

a) Xây dựng nội dung và mức chi phí hỗ trợ mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin của người dân, bảo đảm thực hiện các chính sách an sinh xã hội mang tính đặc thù, góp phần thực hiện chủ trương “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

b) Đảm bảo sự phù hợp với quy định hiện hành của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ngân sách nhà nước.

c) Đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả của chính sách.

d) Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận và thụ hưởng chính sách của người dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, UBND thành phố đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đã được Thường trực HĐND thành phố thống nhất chủ trương tại Công văn số 176/HĐND-KTNS ngày 07/6/2024.

Đồng thời, tại Công văn số 176/HĐND-KTNS ngày 07/6/2024, HĐND thành phố đề nghị UBND thành phố làm rõ thêm một số nội dung, qua đó UBND thành phố có ý kiến giải trình như sau:

1. “Đề nghị làm rõ thêm những hộ nghèo, cận nghèo (phát sinh sau năm 2024) nếu không có điện thoại thông minh thì có hỗ trợ tiếp tục hay không, phương án xử lý như thế nào đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế”

Giải trình: Sở TT&TT hiệu chỉnh thời hạn thực hiện Nghị quyết đến tháng 12/2025 để phù hợp với thời gian trong việc thống kê, tổ chức hỗ trợ, bố trí kinh phí và rà soát các trường hợp hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh. Đồng thời, Nghị quyết hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho toàn bộ các hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh trên địa bàn thành phố, chỉ hỗ trợ mỗi hộ gia đình tối đa 01 lần và thực hiện trong giai đoạn 2024-2025 (Hiệu lực Nghị quyết kể từ ngày/.../2024 đến ngày 31/12/2025).

Đến tháng 9/2024, sau khi cắt sóng 2G (Công văn số 11/CTS-CSQH ngày 03/01/2024 của Cục Tần số vô tuyến điện) những hộ không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nếu có nhu cầu thì đủ khả năng để chuyển đổi sang điện thoại thông minh và các đối tượng không thuộc diện hỗ trợ nếu không có điện thoại thông minh thường rơi vào các hộ có người già neo đơn, hộ không có nhu cầu sử dụng điện thoại thông minh.

2. “Đề nghị triển khai thực hiện các bước tiếp theo để trình HĐND thành phố tại kỳ họp giữa năm 2024 xem xét, quyết định theo thẩm quyền (trong đó cần xem xét, cân nhắc việc ban hành Nghị quyết Quy phạm pháp luật hay Nghị quyết cá biệt) nhằm đảm bảo quy định pháp luật và phù hợp với trình hình triển khai trong thực tế.”

Giải trình: Tại Khoản 4, Điều 27, Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 có nêu HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.

Theo Thông tư 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 thì đối tượng được nhận hỗ trợ là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 và mức hỗ trợ tiền mặt là 500.000 đồng/hộ.

Do đó, để hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố thì cần ban hành Nghị quyết HĐND thành phố mang tính đặc thù địa phương (đối tượng Hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố; mức hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 đồng), nên việc ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật là phù hợp.

3. “Sớm tranh thủ nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp viễn thông; chịu trách nhiệm chính xác về số lượng hộ được hỗ trợ từ ngân sách thành phố để trình HĐND thành phố theo nguyên tắc mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần; phương án hỗ trợ thuận lợi, đúng quy định”

Giải trình: Đối với nội dung tranh thủ nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp viễn thông, đến nay Sở TTTT đã làm việc với các doanh nghiệp viễn thông và thống nhất nội dung phương án triển khai hỗ trợ 2.010 máy (Công văn số 498/CVT-CS ngày 06/02/2024 của Cục Viễn thông) hoàn thành trong tháng 9/2024.

Đối với nội dung chịu trách nhiệm chính xác về số lượng hộ được ngân sách hỗ trợ, Sở TTTT đã có văn bản đề nghị UBND các quận huyện, phường xã khảo sát (lần 2) các hộ trên địa bàn thành phố chưa có điện thoại thông minh, trong đó có phân rõ số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố (Công văn số 1014/STTTT-ĐTHTS ngày 13/05/2024)¹. Đồng thời sau khi Nghị quyết ban hành UBND các phường xã sẽ kiểm tra, rà soát và lập danh sách lại để trình UBND quận huyện phê duyệt.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).

Điều 2. Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).

Điều 2. Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách

a) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, UBND phường, xã kiểm tra, rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh gửi về UBND quận, huyện kiểm tra, tổng hợp.

¹ Công văn số 1765/STTTT-CNTT ngày 25/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thu thập số liệu hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh (lần 1).

b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND các quận, huyện xác nhận, ban hành Quyết định danh sách đối tượng được nhận hỗ trợ theo chính sách trên địa bàn gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ các Quyết định danh sách đối tượng được nhận hỗ trợ của UBND các quận, huyện ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính thẩm định.

d) Trong vòng 05 ngày làm việc Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, báo cáo UBND thành phố để trình HĐND thành phố xem xét phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ cho UBND các phường, xã để thực hiện chi trả cho các đối tượng.

đ) Sau khi được bổ sung kinh phí hỗ trợ, trong vòng 05 ngày làm việc UBND các phường, xã có trách nhiệm thông báo đến các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh đã được UBND quận huyện phê duyệt danh sách.

e) Kể từ ngày ban hành thông báo, đối tượng hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh gửi trực tiếp (hoặc qua hệ thống bưu chính) đến bộ phận một cửa UBND phường, xã nơi thường trú.

g) Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đối tượng qua bộ phận một cửa (hoặc qua hệ thống bưu chính), UBND các phường xã có trách nhiệm chi trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ trong vòng 02 ngày làm việc.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND phường, xã.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, ghi rõ người đại diện đến làm thủ tục và nhận hỗ trợ (có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn);

- Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày UBND phường, xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh.

5. Cơ quan thực hiện

UBND phường, xã, quận, huyện, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính.

6. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Nghân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.


Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày/...../2024 đến ngày 31/12/2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Trên đây là Tờ trình về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố; UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố khóa ..., kỳ họp thứ xem xét, quyết định.

Đính kèm các văn bản liên quan:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố (Đính kèm Phụ lục I).
2. Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính theo Phụ lục II Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp (Đính kèm Phụ lục II).
3. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đối tượng có liên quan (Đính kèm Phụ lục III); bản sao các văn bản góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.
4. Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố (Đính kèm Phụ lục IV).
5. Báo cáo thẩm định dự thảo nghị quyết; bảng giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định (Đính kèm Phụ lục V)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, STTT.

gđ + 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chí Cường



Phụ lục I

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ
MUA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN
NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

(Đính kèm Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của UBND
thành phố Đà Nẵng)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2024/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ
nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định về chính
sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên
địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng
năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến
thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).

Điều 2. Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách**1. Trình tự thực hiện**

a) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, UBND phường, xã kiểm tra, rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh gửi về UBND quận, huyện kiểm tra, tổng hợp.

b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND các quận, huyện xác nhận, ban hành Quyết định danh sách đối tượng được nhận hỗ trợ theo chính sách trên địa bàn gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ các Quyết định danh sách đối tượng được nhận hỗ trợ của UBND các quận, huyện ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính thẩm định.

d) Trong vòng 05 ngày làm việc Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, báo cáo UBND thành phố để trình HĐND thành phố xem xét phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ cho UBND các phường, xã để thực hiện chi trả cho các đối tượng.

đ) Sau khi được bổ sung kinh phí hỗ trợ, trong vòng 05 ngày làm việc UBND các phường, xã có trách nhiệm thông báo đến các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh đã được UBND quận huyện phê duyệt danh sách.

e) Kể từ ngày ban hành thông báo, đối tượng hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh gửi trực tiếp (hoặc qua hệ thống bưu chính) đến bộ phận một cửa UBND phường, xã nơi thường trú.

g) Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đối tượng qua bộ phận một cửa (hoặc qua hệ thống bưu chính), UBND các phường xã có trách nhiệm chi trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ trong vòng 02 ngày làm việc.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND phường, xã.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, ghi rõ người đại diện đến làm thủ tục và nhận hỗ trợ (có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn);

- Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày UBND phường, xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh.

5. Cơ quan thực hiện

UBND phường, xã, quận, huyện, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính.

6. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày/...../2024 đến ngày 31/12/2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBNDTP, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ: LĐTB&XH, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;

CHỦ TỊCH

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

linhvvt-05/07/2024 16:24:13-linhvt-linhvt-linhvt

Phụ lục II

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬN HỖ TRỢ CỦA HỘ NGHÈO, HỘ CẬN
NGHÈO

(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của
Hội đồng nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MUA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

(Áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản Điều Nghị quyết số...
/2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024)

THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG

1. Họ và tên chủ hộ (Viết chữ in
hoa):
Ngày/tháng/năm sinh: .../ ... / Giới tính: Dân tộc:
.....
Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số Cấp ngày .../ .../
Nơi cấp:
2. Hộ khẩu thường trú:
.....
3. Thuộc: hộ nghèo, cận nghèo
4. Điện thoại thông minh đã mua:
Hãng: Dòng máy:.....
Giá trị máy:..... Ngày mua:
Số hóa đơn:..... Ngày hóa đơn.....
Công ty xuất hóa đơn:.....
5. Số tiền đề nghị được hỗ trợ:.....
6. Người thuộc hộ gia đình được ủy quyền để làm thủ tục và nhận tiền hỗ trợ
(Dành cho trường hợp người đến làm thủ tục không phải là chủ hộ):
- Họ và tên:
.....
Ngày/tháng/năm sinh: .../ ... / Giới tính: Dân tộc:
.....

- Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số Cấp ngày .../ ... /
....

Nơi cấp:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Thông tin người khai thay

Ngày tháng năm ...

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số:

NGƯỜI KHAI

Ngày cấp: Nơi cấp:

(Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin người khai thay)

Mối quan hệ với đối tượng:

Địa chỉ:

linhvt-05/07/2024 16:24:13-linhvt-linhvt-linhvt



Phụ lục II

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

(Đính kèm Hồ trình số 127/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự thảo: Nghị quyết quy định quy định chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố

1. Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

<p>1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?</p>	<p>a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương</p> <ul style="list-style-type: none">- Quy định TTHC để triển khai thực hiện chính sách đặc thù của địa phương theo quy định của luật;- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch trong việc tiếp cận và thụ hưởng chính sách đối với các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng;- Quy định thẩm quyền và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan để tạo sự thống nhất trong việc giải quyết hồ sơ, đảm bảo về thời gian của các tổ chức và cá nhân khi thực hiện, giúp các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý; đảm bảo việc quản lý và thực hiện chính sách có hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng chính sách.- Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.
--	---

	<p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:</p> <p>- Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 và Chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy và chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 6273/UBND-TH ngày 06/12/2023 về việc triển khai kết luận của Thường trực HĐND thành phố tại Chương trình “Hội đồng nhân dân với cử tri” lần thứ năm; trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) được giao nhiệm vụ: “sớm nghiên cứu, tham mưu phương án hỗ trợ smartphone các hộ gia đình nghèo, cận nghèo từ các nguồn ngân sách của thành phố, Quỹ Viễn thông công ích Việt Nam và từ các nhà mạng”;</p> <p>- Căn cứ Thông báo số 146/TB-BTTTT ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thông báo kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng tại cuộc họp về việc thí điểm tắt sóng 2G tại thành phố Đà Nẵng và Công văn số 5113/BTTTT-KTS&XHS ngày 09/10/2023 của Bộ TTTT về việc giải pháp đột phá để phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, trong đó nêu “Đề nghị thành phố Đà Nẵng triển khai các biện pháp hỗ trợ để trở thành tỉnh, thành phố đầu tiên phủ cập điện thoại thông minh đến hộ gia đình. Yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Viễn thông MobiFone hỗ trợ Đà Nẵng triển khai. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) thực hiện đôn đốc việc triển khai hỗ trợ”.</p> <p>- Ngày 03/01/2024, Cục Tần số vô tuyến điện ban hành Công văn số 11/CTS-CSQH về việc thông báo quy hoạch các băng tần 900/1800/2100 MHz, qua đó thể hiện lộ trình tắt sóng 2G trên toàn quốc với các nội dung như sau: Đến tháng 9/2024, tắt sóng mạng 2G đối với các thiết bị đầu cuối 2G Only (thiết bị chỉ sử dụng công nghệ 2G), Từ tháng 9/2024 – 15/9/2026, mạng 2G chỉ sử dụng để duy trì dịch vụ thoại và tin nhắn cho các thiết bị đầu cuối 3G, 4G non-VoLTE. Vì vậy bắt đầu từ Tháng 9/2024, các điện thoại chỉ sử dụng 2G (máy bấm phím cổ điển) sẽ không dùng để nghe, gọi, nhắn tin được nữa. Vì vậy việc hỗ trợ smartphone sẽ bảo đảm thông tin lên lạc cho các hộ gia đình nghèo, và cận nghèo trên địa bàn thành phố.</p>
<p>2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được</p>	<p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: nâng cao chất lượng đời sống tinh thần, được tiếp cận thông tin, sử dụng các ứng dụng, tiện ích thông minh, chuyển đổi số của thành phố.</p>

<p>bảo đảm?</p>	<p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố nhằm triển khai thực hiện nội dung phổ cập sử dụng điện thoại thông tin tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 20 tháng 01 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024-2025. Do đó việc quy định thủ tục hành chính để thực hiện chính sách nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai, công bằng đối với đối tượng được hỗ trợ.</p>
<p>3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?</p>	<p>a) Lý do quy định thủ tục hành chính:</p> <p>Mục tiêu của việc quy định thủ tục hành chính là để thực hiện các chính sách đặc thù để hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thành phố.</p> <p>Lợi ích hợp pháp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo là đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin của người dân, bảo đảm thực hiện các chính sách an sinh xã hội mang tính đặc thù, góp phần thực hiện chủ trương “không để ai bị bỏ lại phía sau</p> <p>Theo đó, việc quy định thủ tục hành chính là biện pháp tối ưu có tính chất đặc thù để phát triển kinh tế xã hội của thành phố và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các hộ nghèo, cận nghèo.</p> <p>Việc quy định thủ tục hành chính để thực hiện chính sách nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai, công bằng với đối tượng được hỗ trợ là hết sức cần thiết.</p> <p>b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản:</p> <p>Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể như sau:</p> <p>Điều 1. Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ</p>

	<p>nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).</p> <p>Điều 2. Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách</p> <p>Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách</p> <p>Điều 4. Hiệu lực thi hành</p> <p>Điều 5. Tổ chức thực hiện</p>
<p>4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ biện pháp:</p> <p>Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>Nếu Không, nêu rõ lý do: Việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên phải được HĐND thành phố duyệt và phải được kiểm soát chặt chẽ từ địa phương đến thành phố. Do đó phải quy định thủ tục hành chính.</p>
<p>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p>	
<p>1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính được ban hành theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính</p>
<p>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy</p>	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>

định tại các văn bản khác không?	<p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
----------------------------------	--

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có Không

Nêu rõ lý do: Đây là thủ tục hành chính mới, được quy định đặc thù cho thành phố Đà Nẵng.

Tên thủ tục hành chính: đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố chưa có điện thoại thông minh

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện và thời gian xử lý tại mỗi cơ quan chức năng được quy định rõ ràng, cụ thể, với thời hạn giải quyết 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày UBND phường, xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: - Nhà nước quy định chính sách đặc thù để UBND các xã phường quản lý kinh phí hỗ trợ; - Có thời hạn để giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: đây là thủ tục mới và chỉ thực hiện một lần nên không áp dụng cơ chế liên thông.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Đơn đề nghị nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, ghi rõ người đại diện đến làm thủ tục và nhận hỗ trợ (có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn) và có xác nhận của UBND phường xã (đính kèm biểu mẫu tổng dự thảo); Lý do quy định: việc xác minh từ cấp thôn (tổ trưởng dân phố/ trưởng thôn), đến cấp xã, phường nhằm xác định đúng đối tượng. - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua bưu chính để thuận tiện cho người dân trên địa

Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/>	bàn và thủ tục mới và chỉ thực hiện một lần nên không nộp hồ sơ điện tử. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Vì kết quả nhận của người dân là chi phí hỗ trợ (tiền mặt/chuyển khoản) nên không qua hình thức bưu chính hoặc điện tử.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, ghi rõ người đại diện đến làm thủ tục và nhận hỗ trợ (có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn); - Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định.	- Nêu rõ lý do quy định: để xác định yêu cầu, đề nghị, tư cách pháp nhân đúng với quy định; để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện; để đáp ứng mục tiêu xem xét của cơ quan nhà nước. - Yêu cầu về hình thức: + Đơn đề nghị nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, ghi rõ người đại diện đến làm thủ tục và nhận hỗ trợ (có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn); + Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định (bản gốc)
b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ: + Đơn đề nghị nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, ghi rõ người đại diện đến làm thủ tục và nhận hỗ trợ (có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn); + Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định (bản gốc)

không?	
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: thời hạn giải quyết 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày UBND phường, xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh Lý do quy định: thời hạn giải quyết phải bảo đảm tiết kiệm thời gian cho người dân và phù hợp với khả năng của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và cách thức, thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan Hồ sơ thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết là cấp UBND phường xã
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố chưa có điện thoại thông minh Lý do quy định: đây là các đối tượng thực sự khó khăn, cần hỗ trợ và có thu nhập thấp không thể mua điện thoại thông minh

	<p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: đối với các đối tượng không thuộc Hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố thì không có nhu cầu sử dụng hoặc người già neo đơn</p>
b) Phạm vi áp dụng:	<p>- Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: Đây là chính sách đặc thù thành phố và Hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố sẽ bao hàm cả chuẩn Trung ương</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đây là chính sách đặc thù thành phố do HĐND thành phố ban hành chỉ hỗ trợ cho người dân trên địa bàn thành phố</p>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1.800 hộ	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: + Cơ quan có thẩm quyền quyết định là HĐND thành phố; cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính là UBND các xã phường + Nhằm đảm bảo hồ sơ giải quyết nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng được hỗ trợ.</p>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): Không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Xác định đúng đối tượng và đối tượng có nhu cầu
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn Đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1: Thông tin chủ hộ. Lý do quy định: Nghị quyết hỗ trợ theo số hộ.</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Hộ khẩu thường trú Lý do quy định: Hỗ trợ đối tượng trên địa bàn thành phố</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: thuộc diện đối tượng Lý do quy định: xác định đối tượng hỗ trợ hộ nghèo hay hộ cận nghèo</p> <p>+ Nội dung thông tin 4: Nơi mua điện thoại Lý do quy định: Xác định đúng thiết bị, giá trị và chức năng có phù hợp</p> <p>+ Nội dung thông tin 5: Số tiền đề nghị hỗ trợ Lý do quy định: Nghị quyết hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh</p> <p>+ Nội dung thông tin 6: Người thuộc hộ gia đình được ủy quyền để làm thủ tục và nhận tiền hỗ trợ Lý do quy định: Dành cho trường hợp người đến làm thủ tục không phải là chủ hộ</p> <p>+ Nội dung thông tin 7: Thông tin người khai thay Lý do quy định: trường hợp người đến làm thủ tục không phải là chủ hộ</p> <p>+ Nội dung thông tin 8: Người khai Lý do quy định: xác định nhận người làm đơn</p> <p>+ Nội dung thông tin 9: Xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng thôn</p>

	<p>Lý do quy định: xác nhận đúng đối tượng hỗ trợ</p> <p>+ Nội dung thông tin 10: Xác nhận của UBND phường xã</p> <p>Lý do quy định: xác nhận đúng đối tượng hỗ trợ</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p> <p>+ Xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng thôn và UBND phường xã nhằm xác nhận đúng đối tượng hỗ trợ</p>
c) Ngôn ngữ	<p>- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Việt</p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:</p>
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	<p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input checked="" type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: chi tiền mặt và có biên bản xác nhận giữa đối tượng nhận hỗ trợ và có quan giải quyết thủ tục hành chính (UBND phường xã)</p>

	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Văn Thiện	
Điện thoại cố định: 3 840084; Di động: 0911.304455; E-mail: dthts@danang.gov.vn và thiennv1@danang.gov.vn	

2. Bảng chi phí tuân thủ hành chính dự kiến ban hành

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính – Nộp hồ sơ trực tiếp/Nộp hồ sơ Bưu chính

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/1 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)
1	Chuẩn bị hồ sơ									
1,1	Tìm hiểu thủ tục	Tìm hiểu thông tin về thủ tục	0,5	30.535			1	1.800	15.268	27.481.694
1,2	Văn bản đề nghị hỗ trợ của hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thành phố chưa có điện thoại thông minh	Thu thập thông tin, chi tiết cần thiết để lập Văn bản đề nghị hỗ trợ	1,0	30.535			1	1.800	30.535	54.963.389
		Lập Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Biểu mẫu, có xác nhận của UBND các Phường Xã và Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn	1,0	30.535	10.000		1	1.800	40.535	72.963.389

STT	Các công việc khi thực	Các hoạt động/cách thức thực	Thời	Mức	Mức chi	Mức phí,	Số lần	Số lượng	Chi phí thực	Tổng chi
1,3	Tài liệu chứng minh (bản sao có chứng thực)	- Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định;	0,2	30.535			1	1.800	6.107	10.992.678
2	Nộp hồ sơ			30.535				1.800		
	Nộp trực tiếp	Hoàn chỉnh hồ sơ trước khi nộp	0,2	30.535			1	1.800	6.107	10.992.678
		Nộp hồ sơ	0,2	30.535			1	1.800	6.107	10.992.678
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí								0	0
3,1	Phí								0	0
3,2	Lệ phí								0	0
3,3	Chi phí khác								0	0
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)								0	0
		Hoạt động 1							0	0
5	Công việc khác (nếu có)								0	0
6	Nhận kết quả									
	Nhận kết quả	Nhận kết quả trực tiếp	0,2	30.535			1	1.800	6.107	10.992.678
TỔNG									110.766	199.379.182



Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. TỔNG HỢP CHUNG

1. Văn bản đề nghị góp ý: Công văn số 1308/STTTT-ĐTHTS ngày 07/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Tổng số đơn vị lấy ý kiến: 84 đơn vị.

3. Tổng số đơn vị có phản hồi ý kiến góp ý: 50 đơn vị.

Trong đó:

a) Sở ban ngành: 15/21 đơn vị;

b) Quận, huyện: 06/07 đơn vị;

c) Phường xã: 29/56 đơn vị.

4. Tỷ lệ góp ý: 60%.

5. Tổng số đơn vị chưa gửi ý kiến góp ý: 37 đơn vị gồm 01 quận và 27 phường, xã, 06 sở ban ngành.

II. BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
I	Sở Ban Ngành			
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2223/SNN-VP ngày 10/6/2024	Thống nhất	
2	Sở Tài nguyên và	2857/STNMT-	Thống nhất	

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
	Môi trường	VP ngày 13/6/2024		
3	Sở Du lịch	1034/SDL-VP ngày 13/6/2024	Thông nhất	
4	Sở Văn hóa thể thao	1657/SVHTT- VP ngày 12/6/2024	Thông nhất	
5	Đài Phát thanh – Truyền hình	368/PTTH- TCHC ngày 12/6/2024	Thông nhất	
6	Sở Công thương	1485/SCT- KHTCTH ngày 12/6/2024	Thông nhất	
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	1650/SGDĐT- HC&GDCT ngày 12/6/2024	Thông nhất	
8	BQL An toàn thực phẩm	685/BQLATTP- VP ngày 12/6/2024	Thông nhất	
9	Văn phòng UBND – Phòng KSTTHC	2284/VP-KSTT ngày 10/6/2024 2329/VP-KSTT ngày 13/6/2024	Thông nhất	
10	BQL các khu công nghiệp và Công nghệ cao	1311/BQL-VP ngày 14/6/2024	Thông nhất	
11	Sở Nội vụ	1916/SNV-VP ngày 14/6/2024	Thông nhất	

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
12	Sở Ngoại vụ	1277/SNG-TT ngày 17/6/2024	Thông nhất	
13	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam	2599/MTTQ- BTT ngày 14/6/2024	Thông nhất	
14	Viện Kinh tế xã hội	251/VKTXH- XHMTĐT ngày 17/6/2024	Thông nhất	
15	Sở Tài chính	1898/STC- HCSN ngày 20/6/2024	<p>1. Theo điểm c khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết thì “UBND phường, xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng...gửi về UBND quận, huyện kiểm tra, tổng hợp”. Tuy nhiên, tại điểm h khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết có nêu “Sau khi được bổ sung kinh phí hỗ trợ, trong vòng 05 ngày làm việc UBND các Quận, Huyện có trách nhiệm thông báo đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý... để thực hiện hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh; có trách nhiệm chi trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ theo đúng quy định”. Theo đó, việc thực hiện hỗ trợ, chi trả các đối tượng không thông qua UBND phường, xã để theo dõi quản lý đối tượng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh theo hướng UBND các phường, xã thông báo đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý để thực hiện hỗ trợ, chi trả cho các đối tượng và chịu trách nhiệm thực hiện thanh, quyết toán theo quy định</p> <p>2. Tại điểm e và g khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết có nêu: “e) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ từ Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ. g) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố xem xét phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ cho UBND các Quận, Huyện.”</p> <p>Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư số</p>	<p>1. Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> <p>Đã thay đổi đơn vị giải quyết thủ tục chi trả cho đối tượng là UBND các phường xã tại điểm g, khoản 1, điều 2 của dự thảo Nghị quyết</p> <p>2. Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> <p>Đã bỏ thời hạn quy định bổ sung và phê duyệt kinh phí trong dự thảo. Đã hiệu chỉnh tại điểm d, khoản 1, Điều 2: Trong vòng 05 ngày làm việc Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, báo cáo UBND thành phố để trình HĐND thành phố xem xét phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ cho UBND các phường, xã để thực hiện chi trả cho các đối tượng.</p> <p>3. Tiếp thu và hiệu chỉnh:</p> <p>Tại tiết 2, điểm a, khoản 3, Điều 2: - Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định.</p> <p>4. Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> <p>Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại</p>

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
			<p>76/2013/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì “Khi phát sinh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp để trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định”. Do đó, để thực hiện đúng quy định nêu trên thì việc bổ sung dự toán kinh phí do UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố xem xét, quyết định. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại thẩm quyền quy định và thời gian để bổ sung kinh phí cho phù hợp với thực tế.</p> <p>3. Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi thành nội dung “Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh phải đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định.”</p> <p>4. Về chính sách hỗ trợ: đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại nội dung chính sách là “Hỗ trợ 100% chi phí mua điện thoại thông minh” nhưng lại giới hạn “mức hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ gia đình”; như vậy, trường hợp hộ gia đình mua điện thoại với trị giá lớn hơn 2.000.000 đồng thì không phải là “hỗ trợ 100%” như dự thảo Nghị quyết.</p>	thông minh từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).
II	UBND Quận Huyện			
1	UBND quận Sơn Trà	2306/UBND-VHTT ngày 13/6/2024	Thông nhất	
2	UBND quận Cẩm Lệ	1311/UBND-PVHTT ngày 12/6/2024	Thông nhất	
3	UBND huyện Hòa Vang	1710/UBND-VHTT ngày 12/6/2024	Thông nhất	
4	UBND quận Hải Châu	1833/UBND-VP ngày 14/6/2024	1. Tại điểm c khoản 1 Điều 3 có quy định “Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành thông	1. Không tiếp thu

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
			<p>báo, UBND phường, xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng, rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh gửi về UBND quận, huyện kiểm tra, tổng hợp”.</p> <p>Tuy nhiên, thời gian ban hành thông báo của mỗi đơn vị có thể khác nhau, vì vậy để đảm bảo tính thống nhất, tổng hợp trình thành phố cấp kinh phí theo từng đợt đúng quy định, tránh bổ sung nhiều lần, UBND quận đề nghị trong văn bản quy định cụ thể thời hạn cuối UBND phường, xã tiếp nhận hồ sơ, rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh trong năm 2024. Trong vòng 10 ngày làm việc sau thời hạn cuối, UBND phường, xã gửi hồ sơ về UBND quận, huyện kiểm tra, tổng hợp. Đối với các năm tiếp theo, đề nghị quy định hạn cuối là ngày 15 tháng 6 hằng năm.</p> <p>2. UBND các phường là đơn vị tiếp nhận hồ sơ vì vậy để đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 3 như sau:</p> <p>h) Sau khi được bổ sung kinh phí hỗ trợ, trong vòng 05 ngày làm việc UBND các Quận, Huyện có trách nhiệm cấp, bổ sung kinh phí về cho UBND các phường để thực hiện chi trả cho các đối tượng.</p>	<p>Giải trình: Hiện văn bản chỉ dự thảo, còn trình lấy ý kiến thành viên ủy ban nhân dân và HĐND tại kỳ họp giữa năm 2024 nên không thể xác định thời gian cụ thể để đưa ra hạn cho xã phường. Do đó, về thời hạn cụ thể để xử lý thì sau khi Nghị quyết thông qua thì UBND các quận huyện sẽ có quy định cụ thể thời gian này cho từng xã phường.</p> <p>Đồng thời, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Tài chính và đã hiệu chỉnh nội dung của dự thảo theo hướng UBND xã phường chủ động cập nhật, lập danh sách.</p> <p>Chính sách hỗ trợ này chỉ một lần, hạn cuối đã sửa đổi cho phù hợp quy định bổ sung kinh phí (góp ý Sở Tài chính) đến ngày 31/12/2025 do đó sẽ không có báo cáo hằng năm và các quận huyện, phường xã chủ động xử lý trước ngày hết hạn nghị quyết.</p> <p>2. Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> <p>Đã thay đổi đơn vị giải quyết thủ tục chi trả cho đối tượng là UBND các phường xã tại điểm g, khoản 1, điều 2 của dự thảo Nghị quyết</p>

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
			<p>k) Sau khi được bổ sung kinh phí hỗ trợ, trong vòng 05 ngày làm việc UBND các phường, xã thông báo đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý chưa có điện thoại thông minh theo danh sách được duyệt để thực hiện hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh; có trách nhiệm chi trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ theo đúng quy định.</p> <p>3. Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 3 vì đã quy định thời gian thực hiện cho từng đơn vị tại khoản 1 Điều 3</p>	<p>3. Không tiếp thu</p> <p>Giải trình: Đây là nội dung bắt buộc phải nêu trong Nghị quyết theo đúng các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính tại Thông tư 03/2022/TT-BTP ngày 10/2/2022 của Bộ Tư pháp.</p>
5	UBND quận Thanh Khê	1355/UBND-PVHTT ngày 14/6/2024	Thống nhất	
6	UBND quận Liên Chiểu	2161/UBND-VHTT ngày 17/6/2024	Thống nhất	
III	UBND Xã Phường			
1	Phước Mỹ	1159/UBND-VHXH ngày 11/6/2024	Thống nhất	
2	Hòa Quý	585/UBND ngày 11/6/2024	Thống nhất	
3	Vĩnh Trung	553/UBND-VP ngày 11/6/2024	Thống nhất	
4	Hòa Cường Nam	674/UBND-VPTK	- Đối với Điểm a Khoản 3 Điều 3 “Thành phần, số lượng hồ sơ” quy định hồ sơ ban đầu yêu cầu	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Giải trình: Nếu chi kinh phí trước rồi</p>

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
			<p>có “Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh”, để thực hiện quy định thì hộ nghèo, cận nghèo phải mua sắm điện thoại trước khi nhận được kinh phí hỗ trợ, như vậy là chưa phù hợp với hoàn cảnh thực tế của hộ nghèo.</p> <p>- UBND phường Hòa Cường Nam đề xuất điều chỉnh quy định theo hướng hộ nghèo, hộ cận nghèo nộp “Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh” cho UBND phường trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng chính sách của thành phố.</p>	mới mua điện thoại (có hóa đơn) thì có thể xảy ra trường hợp không mua điện thoại mà chi tiêu cho việc khác do đó sẽ rất khó thu hồi kinh phí đã cấp, cũng như phổ cập ĐTTM đến người dân.
5	Bình Thuận	604/UBND-VPTK ngày 13/6/2024	Thông nhất	
6	Hòa Cường Bắc	577/UBND-VPTK ngày 12/6/2024	Thông nhất	
7	Hòa Minh	322/UBND-VPTK ngày 13/6/2024	<p>Tại Điểm h, Khoản 1, Điều 3: Sau khi được bổ sung kinh phí hỗ trợ, trong vòng 05 ngày làm việc UBND các Quận, Huyện có trách nhiệm thông báo đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý chưa có điện thoại thông minh theo danh sách được duyệt để thực hiện hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh; có trách nhiệm chi trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ theo đúng quy định.</p>	<p>2. Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> <p>Đã thay đổi đơn vị giải quyết thủ tục chi trả cho đối tượng là UBND các phường xã tại điểm g, khoản 1, điều 2 của dự thảo Nghị quyết</p>

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
			Để thuận tiện cho việc đi lại của công dân, cũng như công tác quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo tránh trường hợp phát sinh kiến nghị, phản ánh sau này. Đề nghị thực hiện hỗ trợ chi phí tại cấp xã phường.	
8	An Hải Đông	1402/UBND-VP ngày 13/6/2024	Thông nhất	
9	Thuận Phước	563/UBND-VHXXH ngày 11/6/2024	Thông nhất	
10	Hòa Thuận Đông	664/UBND-VPTK ngày 11/6/2024	Thông nhất	
11	Hải Châu 1	654/UBND-VPTK ngày 11/6/2024	Thông nhất	
12	Thanh Khê Đông	649/UBND-VHXXH ngày 12/6/2024	Thông nhất	
13	Hòa Thuận Tây	742/UBND-VHXXH ngày 12/6/2024	Thông nhất	
14	Hòa Phát	594/UBND-VHXXH ngày 12/6/2024	Thông nhất	
15	Nam Dương	649/UBND-VPTK ngày 12/6/2024	Thông nhất	

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
16	Hòa Châu	235/UBND-VP ngày 07/6/2024	Thông nhất	
17	Hòa Thọ Đông	994/UBND- CTXH ngày 12/6/2024	Thông nhất	
18	Hòa Hiệp Bắc	849/UBND- CNTT ngày 10/6/2024	<ul style="list-style-type: none"> - UBND phường đề xuất nên hỗ trợ trực tiếp bằng hiện vật cho hộ nghèo, cận nghèo, tránh trường hợp hộ nhận tiền rồi không mua điện thoại mà sử dụng vào mục đích khác; - Đề nghị bỏ “ Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh” trong thành phần hồ sơ. 	<p>Không tiếp thu. Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nội dung tổ chức mua sắm tập trung một số mẫu điện thoại và chuyển về các địa phương để trao tặng, điều này cần phải thực hiện nhiều bước trong đó phải tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, phân bổ số lượng thiết bị về các địa phương (số hộ nghèo, cận nghèo biến động liên tục) ... nên sẽ mất rất nhiều thời gian để triển khai kịp thời trong năm nay (đến tháng 9/2024 các nhà mạng sẽ tắt sóng đối với các thiết bị 2G only). - Để quản lý việc người dân phải mua điện thoại thông minh thì bắt buộc phải có hóa đơn để xác nhận việc đó. Đồng thời đối với trường hợp đối tượng nhận hỗ trợ có tình đăng ký nhận hỗ trợ nhưng không dùng máy trong thực tế rất khó quản lý và theo dõi. Tuy nhiên, để hạn chế trường hợp trên, trong hồ sơ đề nghị nhận hồ

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
				trợ yêu cầu có Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh trong đó cam kết của chính đối tượng nhận hỗ trợ, xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố và chính quyền địa phương
19	An Hải Tây	1039/UBND-VP ngày 14/6/2024	Thống nhất	
20	Thọ Quang	1268/UBND ngày 14/6/2024	<p>Tại điểm h khoản 1 Điều 3: Về trình tự thực hiện. Đề nghị sửa đổi Sau khi được bổ sung kinh phí, UBND quận có trách nhiệm bổ sung kinh phí cho UBND phường và UBND phường thực hiện thông báo cho người dân để thực hiện hỗ trợ chi phí mua điện thoại. Vì người dân nộp trực tiếp cho UBND phường.</p> <p>Tại điểm c khoản 1 Điều 3: Đề nghị sửa đổi sau 15 ngày kể từ ngày thông báo và thời gian thực hiện sẽ giảm từ 55 ngày xuống còn 40 ngày</p>	<p>1. Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> <p>Đã thay đổi đơn vị giải quyết thủ tục chi trả cho đối tượng là UBND các phường xã tại điểm g, khoản 1, điều 2 của dự thảo Nghị quyết</p> <p>2. Không tiếp thu</p> <p>Giải trình: Đã hiệu chỉnh theo góp ý của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính – VPUB, Sở Tư pháp. Hiệu chỉnh từ 30 ngày xuống còn 02 ngày giải quyết thủ tục tại Khoản 4, Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết (kể từ khi người dân nộp hồ sơ thì mới tính bắt đầu thủ tục)</p>
21	Hòa Phước	579/UBND-Vp ngày 14/6/2024	Thống nhất	
22	Mân Thái	1272/UBND-VP ngày 14/6/2024	Thống nhất	
23	Thạc Gián	577/UBND-VP ngày 14/6/2024	Thống nhất	
24	Khuê Trung	682/UBND-VP ngày 14/6/2024	1. Điều 2 “Chính sách hỗ trợ”	1. Không tiếp thu

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
			<p>Hỗ trợ 100% chi phí mua điện thoại thông minh cho các hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn thành phố chưa có điện thoại thông minh và có nhu cầu sử dụng điện thoại thông minh với mức hỗ trợ tối đa không quá 3.000.000 đồng/thiết bị/hộ gia đình (Ba triệu đồng) từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).</p> <p>2. Khoản 2, Điều 3 “Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách”</p> <p>Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND quận, huyện.</p> <p>3. Khoản 3, Điều 3 “Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách”</p> <p>Thành phần hồ sơ: Bổ sung Giấy xác nhận hộ nghèo (có chữ ký của UBND phường, xã ; xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn).</p>	<p>Giả trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo khảo sát về giá thiết bị di động trên địa bàn thành phố, đối với điện thoại di động cho đối tượng phổ thông, hiện nay có các dòng điện thoại: - Điện thoại tính năng cơ bản hỗ trợ 4G: gồm các dòng điện thoại có giá từ 400.000 đồng đến 700.000 đồng, phục vụ các tính năng nghe, gọi, nhắn tin cơ bản, hỗ trợ nghe gọi trên tần số 4G - Điện thoại thông minh: ngoài các tính năng cơ bản, còn hỗ trợ việc tích hợp các ứng dụng mạng xã hội, tin tức, các ứng dụng thông minh, với mức giá từ 1.890.000 đồng đến 5.000.000 đồng - Chi phí hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng trong Dự thảo Nghị quyết là mức chi phí tối thiểu cho một điện thoại có thể đảm bảo đầy đủ chức năng, hiệu năng sử dụng khi cài đặt các ứng dụng thông minh, chuyển đổi số của thành phố và đã được Sở Tài chính thống nhất về mức chi trên đối với ngân sách thành phố

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
				<p>2. Không tiếp thu</p> <p>Giải trình: hồ sơ nộp trực tiếp tại một cửa UBND phường, xã để tổng hợp đúng đối tượng và có xác nhận của UBND xã phường.</p> <p>3. Không tiếp thu</p> <p>Giải trình: Việc xác nhận đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố thì UBND xã phường đã phải có danh sách này và xác nhận đối tượng tại đơn đề nghị hỗ trợ của người dân (đính kèm Phụ lục II dự thảo Nghị quyết). Do đó không bắt buộc người dân phải nộp cùng Giấy xác nhận để tránh gây khó khăn cho người dân.</p>
25	Mỹ An	765/UBND-VHXXH ngày 14/6/2024	Thông nhất	
26	Hòa Phong	758/UBND-VHXXH ngày 17/6/2024	Thông nhất	
27	Hòa Xuân	2182/UBND-VPTK ngày 19/6/2024	Thông nhất	
28	Hòa Bắc	492/UBND-CNTT ngày	Thông nhất	

STT	Đơn vị	Công văn góp ý	Nội dung góp ý Sở, ban, ngành	Ý kiến STTTT
29	Chính Giám	18/6/2024 343/UBND- VPTK ngày 14/6/2024	Thống nhất	

linhvt-05/07/2024 16:24:13-linhvt-linhvt-linhvt



Phụ lục IV

BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ MUA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Đính kèm Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. VĂN BẢN Ý KIẾN PHẢN BIỆN

a) Văn bản đề nghị phản biện: Công văn số 1391/STTTT-ĐTHTS ngày 17/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông

b) Văn bản góp ý của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng.

Trên cơ sở ý kiến góp ý, Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu tiếp thu và điều chỉnh, giải trình ý kiến như sau:

II. TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
1	Ông Nguyễn Hoàng Long – Nguyên Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng	
	Xem xét lại định mức hộ nghèo và hộ cận nghèo hiện nay và có tầm nhìn một thời gian sau (chẳng hạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045) để Nghị quyết có thể vận dụng lâu dài hơn trong tương lai.	Tiếp thu và Hiệu chỉnh Sở TT&TT thống nhất hiệu chỉnh thời hạn thực hiện Nghị quyết đến tháng 12/2025 để phù hợp với thời gian trong việc thống kê, tổ chức hỗ trợ, bố trí kinh phí và rà soát các trường hợp hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh. Với việc Nghị quyết thực hiện trong thời gian ngắn nhằm giải quyết vấn đề cấp bách thời gian đến (Tháng 9/2024) là dùng sóng 2G trên toàn quốc. Đồng thời, trong thời gian đến Sở TT&TT sẽ nghiên cứu và có chính sách phù hợp cho giai đoạn 2030, tầm

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		nhìn 2045
	<p>Cần rà soát lại số lượng hộ nghèo và hộ cận nghèo một cách chính xác minh bạch, đúng đối tượng, đúng hoàn cảnh; tránh tình trạng tùy tiện chủ quan, cảm tình nể nang. Cần có cơ chế theo dõi kiểm soát việc xác định đối tượng để tránh những sai sót đáng tiếc làm mất ý nghĩa công bằng và nhân văn của chủ trương này</p>	<p>Về xác định tính chính xác và tình trạng chưa có điện thoại thông minh, trước khi đề xuất việc xây dựng Nghị quyết, từ tháng 10/2023, Sở TT&TT đã tổ chức khảo sát các hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh, đồng thời triển khai tiếp tục vào tháng 5/2024 để rà soát cụ thể số lượng. Đồng thời sau khi Nghị quyết thông qua, sẽ thực hiện kiểm tra, rà soát một lần nữa trước khi phê duyệt danh sách hỗ trợ</p>
	<p>Cần có quy chế và hướng dẫn sử dụng để phát huy hiệu quả thiết bị, để thiết bị được quản lý, bảo quản tốt trong quá trình sử dụng (đặc biệt đối với những người có những hạn chế nhất định về năng lực sử dụng ĐTTM).</p>	<p>Hiện nay các địa phương, tổ dân phố, các thôn đều có Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06; Đoàn thanh niên cấp cơ sở là các lực lượng có trình độ, được phổ cập, đào tạo các kiến thức cơ bản về thiết bị thông minh, chuyển đổi số, sẽ là lực lượng đồng hành với việc triển khai hỗ trợ cài đặt ứng dụng, truy cập thông tin, sử dụng điện thoại cho người dân</p> <p>Đồng thời nội dung hướng dẫn sử dụng sẽ triển khai cho Tổ CNS cộng đồng và Các doanh nghiệp viễn thông thực hiện. Hiện Sở TT&TT đang xây dựng phương án và Kế hoạch triển khai nội dung hỗ trợ điện thoại thông minh của doanh nghiệp viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có lòng ghép nội dung này</p>
	<p>Đối với người khuyết tật (và những người bất hạnh có hạn chế nhất định về năng lực sử dụng ĐTTM), chúng tôi xin đề xuất cần có sự quan tâm đặc biệt trong sự cung cấp ĐTTM phù hợp với từng loại</p>	<p>Thông nhất, Sở TT&TT sẽ vận động từ các sự hỗ trợ của nhà cung cấp thiết bị, nhà mạng, Tổ CNS Cộng</p>

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	người khuyết tật (khuyết tật vận động tay, người khiếm thính, khiếm thị...) trong đó có cả việc tạo sự trợ giúp của những người trong gia đình và cộng đồng để người khuyết tật có thể sử dụng ĐTTM hiệu quả góp phần cải thiện cuộc sống vật chất và tinh thần của họ	đồng và Đề án 06, từ cộng đồng xã hội để hỗ trợ sử dụng điện thoại thông minh cho người khuyết tật
	Xây dựng ý thức tự trang bị và sử dụng ĐTTM ở các hộ nghèo và cận nghèo cũng như sự hỗ trợ cộng đồng (bà con, họ tộc, bạn bè, các mạnh thường quân và nhà hảo tâm...) trong việc hỗ trợ mua sắm điện thoại thông minh cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo sau khi không còn hỗ trợ từ kinh phí Nhà nước.	Đối với nội dung này, sau khi Nghị quyết thông qua, Sở TT&TT sẽ tham mưu UBND thành phố, đồng thời chỉ đạo các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh – Truyền hình, Truyền thanh cơ sở tổ chức tuyên truyền để nâng cao ý thức tự trang bị và sử dụng ĐTTM ở các hộ nghèo và cận nghèo cũng như sự hỗ trợ cộng đồng
2	Thầy Phạm Đi - Học viện Chính trị khu vực III	
	Thứ nhất, cần là rõ quá trình, quy trình, kết quả từ việc tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Hơn nữa cũng cần phải tiến hành lấy ý kiến khu dân cư (hợp tổ dân phố) về đối tượng hộ nghèo chưa có điện thoại thông minh.	Trong quá trình triển khai xây dựng đề nghị xây dựng Nghị quyết và xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở TT&TT đã gửi lấy ý kiến đến các cơ quan UBND cấp xã phường để có ý kiến đối với địa phương và khu dân cư thuộc địa phương quản lý. Đồng thời đăng tải lên Cổng thông tin điện tử thành phố và Trung tâm Thông tin và Giám sát điều hành thông minh Đà Nẵng để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, người dân
	Thứ hai, cần làm rõ đối tượng thụ hưởng. Điều 1 của Dự thảo quy định: "Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố chưa có điện thoại thông minh". Theo đó: <ul style="list-style-type: none"> • Tổng số hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh: 3.810 (hộ) 	Thống nhất khái niệm "chưa có điện thoại thông minh" là toàn bộ thành viên trong hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh, Về xác định tính chính xác và tình trạng chưa có điện thoại thông minh, trước khi đề xuất việc xây dựng Nghị quyết, từ tháng 10/2023, Sở

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	<ul style="list-style-type: none"> • Doanh nghiệp hỗ trợ: 2.010 (hộ/máy) • Thành phố Hồ trợ: 1.800 (hộ/máy) <p>Ở đây cần làm rõ (kết quả khảo sát) về "hộ nghèo chưa có điện thoại thông minh" và "hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh". Khái niệm "chưa có điện thoại thông minh" là toàn bộ thành viên trong hộ chưa có hay chủ hộ chưa có?</p>	<p>TT&TT đã tổ chức khảo sát các hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh, đồng thời triển khai tiếp tục vào tháng 5/2024 để rà soát cụ thể số lượng</p>
	<p>Thứ ba, theo quy định của Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 về khía cạnh thông tin thì xác định "Hộ gia đình không có phương tiện nào trong số các phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: (i) Phương tiện dùng chung: Tivi, radio, máy tính để bàn, điện thoại; (ii) Phương tiện cá nhân: Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh. Điều này cần phải:</p> <p>- Khảo sát nhu cầu của đối tượng thụ hưởng là cần "Phương tiện dùng chung" hay "Phương tiện cá nhân", từ đó làm cơ sở cho việc hỗ trợ "Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin" chứ không phải hỗ trợ "Điện thoại thông minh". Chẳng hạn một người nghèo do lớn tuổi nên xem màn hình điện thoại không rõ nên muốn dùng máy tính bàn, máy tính bảng thì nên tính đến hỗ trợ theo nhu cầu (hoặc một lượng kinh phí để họ tự trang bị).</p>	<p>Việc xác thực nhu cầu, trong nội dung Nghị quyết đã ghi rõ: hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh và có nhu cầu sử dụng điện thoại thông minh. Sau khi nghị quyết được ban hành, UBND các phường, xã là cơ quan tiếp cận, thu thập đối tượng bảo đảm tính chính xác về tình trạng và nhu cầu sử dụng để làm cơ sở trình cơ quan cấp trên phê duyệt, bố trí kinh phí.</p> <p>Đối với các hộ nghèo có thành viên chỉ gồm người lớn tuổi, không có nhu cầu sử dụng điện thoại, Sở TT&TT sẽ nghiên cứu, cùng với UBND các quận, huyện tranh thủ hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ máy tính bàn, máy tính xách tay hoặc máy tính bảng. Đồng thời, xác định rõ việc hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh là một mục tiêu nhỏ trong toàn bộ bộ mục tiêu giảm nghèo thông tin của chính phủ.</p>
	<p>Thứ tư, cần làm rõ nội dung của điều 2 của Dự thảo: "Hỗ trợ 100%"</p>	<p>Thống nhất điều chỉnh nội dung: Hỗ trợ tối đa</p>

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	<p>chi phí mua điện thoại thông minh cho các hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn thành phố chưa có điện thoại thông minh và có nhu cầu sử dụng điện thoại thông minh với mức hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ gia đình (Hai triệu đồng) từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần)."</p> <p>- Sử dụng cụm từ "Hỗ trợ chi phí 100%" trong trường hợp này dễ gây hiểu nhầm. Kiến nghị thay đổi cách diễn đạt.</p> <p>- Tối đa không quá 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ gia đình: (i) 100% với mức dưới 2 triệu là không phù hợp với giá cả thị trường hiện nay; (ii) Có chắc là đối tượng thụ hưởng sử dụng để mua điện thoại không (có thể họ "hợp thức hóa"). Do đó chúng tôi kiến nghị điều chỉnh lại:</p> <p>- "Hỗ trợ tối đa 2.000.000đ cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo (không cần nhắc lại theo tiêu chuẩn thành phố nữa, vì đã giải thích ở trên) mà tất cả các thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).</p>	<p>2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).</p>
	<p>Thứ năm, không viết tiếng Anh (smartphone) trong văn bản quy phạm pháp luật. Cần nhắc có thể lồng ghép và chương trình giảm nghèo bền vững hoặc chương trình 4 an của thành phố để thực hiện (không cần ra Nghị quyết riêng).</p>	<p>Thống nhất, Sở TT&TT đã hiệu chỉnh về từ ngữ. Về các chương trình giảm nghèo bền vững và chương trình 4 an đã có các nội dung hỗ trợ cụ thể bằng các Nghị quyết của HDND thành phố ban hành, đối với việc hỗ</p>

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		trợ điện thoại thông minh cần thiết ban hành một nghị quyết riêng để cụ thể hóa nội dung hỗ trợ này
3	Ông Huỳnh Bá Thành – Hội cựu chiến binh thành phố	
	Một là: Tôi cơ bản thống nhất về bố cục, nội dung của hai văn bản dự thảo trên.	Thống nhất
	Hai là: Tôi xin tham gia điều chỉnh bổ sung một số nội dung cụ thể trong tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố đó là:	
-	Tại khoản 2 phần I: Bỏ cụm từ và gia đình chính sách trong đoạn: Việc hỗ trợ điện thoại thông minh ... và gia đình chính sách trên địa bàn thành phố, vì: nội dung của chính sách hỗ trợ mua điện thoại thông minh đối tượng áp dụng là hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố, nên không có tác động đến gia đình chính sách.	Tiếp thu và hiệu chỉnh
--	Tại khoản 1 phần II: Chuyển điểm b thành điểm a vì mục đích đầu tiên của việc ban hành chính sách này chính là: Triển khai chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và của Bộ TTTT về thực hiện chương trình thí điểm Đà Nẵng là địa phương đầu tiên trên cả nước phổ cập điện thoại thông minh đến từng hộ gia đình. Nghiên cứu lại điểm a trong dự thảo cho sát hợp với mục đích thực hiện chính sách	Tiếp thu và hiệu chỉnh
-	Tại phần IV về bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo văn bản: Tại Điều 2, bỏ từ 100% sau từ hỗ trợ viết lại: Hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh vì điện thoại thông minh có nhiều giá, chính sách hỗ trợ của Nghị quyết tối đa không quá 2 triệu/ thiết bị/ hộ gia đình	Tiếp thu và hiệu chỉnh Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo,

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).
-	Tại khoản 2 Điều 3 về cách thức thực hiện nên thực hiện một cách thức theo điểm a, bỏ điểm b vì thực tế từ nhà các hộ gia đình trên địa bàn thành phố đến Ủy ban nhân dân xã, phường cũng gần, thuận tiện việc đi lại, nên chọn cách thức thực hiện nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND phường, xã vừa thuận tiện, vừa đăng ký, quản lý chặt chẽ hơn	Tiếp thu và hiệu chỉnh Tại Khoản 2, Điều 3, Dự thảo Nghị quyết: “2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND phường, xã.”
	Ba là: Trên cơ sở các nội dung tham gia điều chỉnh tại văn bản tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố, điều chỉnh bổ sung các nội dung này tại dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố cho đồng bộ.	Tiếp thu và hiệu chỉnh
	Rà soát lại giai đoạn áp dụng của Nghị quyết sao cho phù hợp với đối tượng áp dụng và tuổi thọ thiết bị gắn	Tiếp thu và hiệu chỉnh Sở TT&TT thống nhất hiệu chỉnh thời hạn thực hiện Nghị quyết đến tháng 12/2025 để phù hợp với thời gian trong việc thống kê, tổ chức hỗ trợ, bố trí kinh phí và rà soát các trường hợp hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh
	Giải pháp triển khai sao cho tất cả đối tượng đều được hưởng thụ như hồ sơ đối tượng nộp, quy trình triển khai, thủ tục	Tiếp thu và hiệu chỉnh Sở TT&TT tiếp thu ý kiến và xây dựng lại trình tự thực hiện thủ tục tại Khoản 1, Điều 2, Dự thảo. Thời gian

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		thực hiện thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho người dân từ khi nộp hồ sơ đến khi nhận hỗ trợ từ 30 ngày xuống 02 ngày.
4	Ông Nguyễn Bá Duân – Phó Bí thư Thành đoàn Đà Nẵng	
	Chính sách hỗ trợ nên tập trung vào những hộ gia đình chưa có điện thoại, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và dịch vụ công	Chính sách đã nêu cụ thể đối tượng thực hiện chính sách là các hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố và chưa có điện thoại thông minh
	Sau khi hỗ trợ điện thoại thông minh về hộ gia đình, thì cần có sự quản lý và giám sát chặt chẽ để đảm bảo rằng nguồn chi phí này được sử dụng đúng mục đích và tối đa hóa lợi ích cho những người có nhu cầu. Nếu không có cơ chế giám sát tốt, có thể xảy ra tình trạng lãng phí nguồn tài chính hoặc sử dụng không hiệu quả, không đáp ứng được mục tiêu đặt ra. Từng hộ gia đình khi nhận điện thoại thông minh sẽ ký biên bản cam kết sử dụng điện thoại được hỗ trợ cho chính hộ mình, không bán, đổi, cho, cho mượn...;	Đối với nội dung này sẽ thực hiện ở bước sau khi Nghị quyết được thông qua, UBND thành phố sẽ văn bản triển khai các nội dung chi tiết Nghị quyết (do Sở TT&TT tham mưu)
	Hỗ trợ tham gia cài đặt và hướng dẫn sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin	Đối với nội dung này sẽ thực hiện ở bước sau khi Nghị quyết được thông qua, UBND thành phố sẽ văn bản triển khai các nội dung chi tiết Nghị quyết (do Sở TT&TT tham mưu). Đồng thời nội dung này sẽ triển khai cho Tổ CNS cộng đồng và Các doanh nghiệp viễn thông thực hiện. Hiện Sở TT&TT đang xây dựng phương án và Kế hoạch triển khai nội dung hỗ trợ điện thoại thông minh của

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		doanh nghiệp viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có lồng ghép nội dung này
	<p>Sau khi Nghị quyết được thông qua và triển khai, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các ban, ngành liên quan chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 đến từng hộ dân được nhận điện thoại để tư vấn và hướng dẫn về giao dịch trực tuyến là cần thiết. Điều này giúp đảm bảo rằng người dân sử dụng điện thoại có thể tiếp cận và sử dụng các dịch vụ trực tuyến một cách hiệu quả và an toàn. Việc hướng dẫn này cũng giúp tăng cường khả năng sử dụng công nghệ của người dân, từ đó nâng cao chất lượng sống và khả năng tham gia vào nền kinh tế số.</p>	<p>Như nội dung giải trình trên</p>
	<p>Đề nghị tăng kinh phí hỗ trợ mua điện thoại thông minh cho người dân</p>	<p>Việc đề xuất mức hỗ trợ không quá 2.000.000 đồng, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham khảo giá và cấu hình một số dòng điện thoại thông minh hiện có trên thị trường, theo đó một số dòng điện thoại có cấu hình bảo đảm cài đặt các ứng dụng định danh điện tử, ứng dụng thành phố thông minh và mạng xã hội có mức giá từ 1.890.000 đồng trở lên.</p> <p>Với mức giá 2.000.000 đồng cũng phù hợp và đồng bộ với mức giá điện thoại mà các doanh nghiệp viễn thông triển khai hỗ trợ cùng thành phố.</p> <p>Bên cạnh đó, để triển khai hỗ trợ các thuê bao chỉ sử dụng điện thoại phổ thông 2G lên điện thoại hỗ trợ 4G, các doanh nghiệp viễn thông đều có chính sách hỗ trợ giảm giá (lên đến 50% giá niêm yết) máy điện thoại</p>

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		thông minh có các thuê bao của các nhà mạng khi chuyển đổi lên điện thoại thông minh 4G; đồng thời đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, các doanh nghiệp viễn thông đều có chính sách hỗ trợ cước data miễn phí
	Thành phố thực hiện mua thiết bị và trao trực tiếp người dân. Đồng thời hỗ trợ cước phí dịch vụ sử dụng sim 5G, Wifi	Đối với nội dung hỗ trợ bằng hiện vật điện thoại, và việc mua, cung cấp điện thoại thông minh sẽ do cơ quan nhà nước có chức năng chịu trách nhiệm thực hiện đảm bảo quy định tài chính: điều này cần phải thực hiện nhiều bước trong đó phải tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, phân bổ số lượng thiết bị về các địa phương (trong khi số hộ nghèo, cận nghèo có sự biến động) ..., nên sẽ mất rất nhiều thời gian để triển khai, đồng thời việc đấu thầu có thể xảy ra tình trạng chất lượng điện thoại kém sẽ trúng thầu với chi phí thấp sẽ không mang lại lợi ích cho người dân. Bên cạnh đó việc phân bổ 1 dòng, hãng điện thoại sẽ làm hạn chế nhu cầu sử dụng của người dân.
5	Hội Nông dân thành phố Đà Nẵng	
	Đối với dự thảo Nghị quyết	
-	Thống nhất Hỗ trợ 100% chi phí mua điện thoại thông minh cho các hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn thành phố chưa có điện thoại thông minh và có nhu cầu sử dụng điện thoại thông minh, nhưng với mức hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ gia đình (Hai triệu đồng) từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần) là ít; bởi vì giá trị máy	Việc đề xuất mức hỗ trợ không quá 2.000.000, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham khảo giá và cấu hình một số dòng điện thoại thông minh hiện có trên thị trường, theo đó một số dòng điện thoại có cấu hình bảo đảm cài đặt các ứng dụng định danh điện tử, ứng dụng thành phố thông minh và mạng xã hội có mức giá từ

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	<p>điện thoại thông minh còn ít tiền thì dung lượng, cấu hình còn thấp do đó việc truy cập sẽ bị chậm, hơn nữa mạng Wifi trên các xã trên vùng cao (Hòa Bắc, Hòa Phú, Hòa Ninh) thường yếu, chập chờn hơn so với các vùng khác.</p>	<p>1.890.000 đồng trở lên.</p> <p>Bên cạnh đó, để triển khai hỗ trợ các thuê bao chỉ sử dụng điện thoại phổ thông 2G lên điện thoại hỗ trợ 4G, các doanh nghiệp viễn thông đều có chính sách hỗ trợ giảm giá (lên đến 50% giá niêm yết) máy điện thoại thông minh có các thuê bao của các nhà mạng khi chuyển đổi lên điện thoại thông minh 4G; đồng thời đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, các doanh nghiệp viễn thông đều có chính sách hỗ trợ cước data miễn phí</p> <p>Thực hiện các nội dung về chuyển đổi số lồng ghép với chương trình ứng dụng công nghệ thông tin 2024 và chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, Sở TT&TT và huyện Hòa Vang đang triển khai lắp đặt hệ thống wifi miễn phí tại các nhà văn hóa thôn trên địa bàn huyện Hòa Vang, bảo đảm đến tháng 9 sẽ hoàn thành wifi tại 100% nhà văn hóa thôn; đồng thời UBND các quận huyện cũng triển khai bố trí kinh phí để lắp đặt wifi tại các nhà sinh hoạt cộng đồng trong dự án chuyển đổi số 2024.</p>
-	<p>Từ mục c đến mục h của Điều 3, đề nghị tăng số ngày lên từ trong vòng 5 ngày tăng lên 7 ngày hoặc cao hơn tùy theo vị trí địa lý của xã, phường.</p>	<p>Về việc tăng số ngày xử lý, Sở TT&TT nhận thấy không cần thiết vì hiện tại các văn bản từ UBND cấp xã đến UBND cấp thành phố đều được liên thông qua hệ thống một cửa điện tử, vì vậy vị trí địa lý của xã phường không còn quan trọng trong việc luân chuyển văn bản giữa các cấp.</p>
-	<p>Cần nêu nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị không nên để</p>	<p>Trong nội dung của Nghị quyết có giao nhiệm vụ của</p>

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	chung chung	các đơn vị trong trình tự thực hiện, việc triển khai chi tiết do UBND thành phố có văn bản chỉ đạo triển khai sau khi Nghị quyết được thông qua.
	Đối với dự thảo tờ trình	
-	<p>Một là, Kinh phí hỗ trợ mua máy điện thoại thông minh với giá 2 triệu đồng là ít, nếu máy giá trị 2 triệu đồng thì chỉ mua được cấu hình và dung lượng thấp rất khó trong truy cập nhất là truy cập VneID.</p>	<p>Việc đề xuất mức hỗ trợ không quá 2.000.000 đồng, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham khảo giá và cấu hình một số dòng điện thoại thông minh hiện có trên thị trường, theo đó một số dòng điện thoại có cấu hình bảo đảm cài đặt các ứng dụng định danh điện tử, ứng dụng thành phố thông minh và mạng xã hội có mức giá từ 1.890.000 đồng trở lên.</p> <p>Với mức giá 2.000.000 đồng cũng phù hợp và đồng bộ với mức giá điện thoại mà các doanh nghiệp viễn thông triển khai hỗ trợ cùng thành phố.</p> <p>Bên cạnh đó, để triển khai hỗ trợ các thuê bao chỉ sử dụng điện thoại phổ thông 2G lên điện thoại hỗ trợ 4G, các doanh nghiệp viễn thông đều có chính sách hỗ trợ giảm giá (lên đến 50% giá niêm yết) máy điện thoại thông minh có các thuê bao của các nhà mạng khi chuyển đổi lên điện thoại thông minh 4G; đồng thời đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, các doanh nghiệp viễn thông đều có chính sách hỗ trợ cước data miễn phí</p>
-	Hai là, hộ nghèo và cận nghèo đời sống còn khó khăn, họ lấy tiền đâu để lắp đặt WIFI sử dụng và trả phí hằng tháng	Thực hiện các nội dung về chuyển đổi số lồng ghép với chương trình ứng dụng công nghệ thông tin 2024 và chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, Sở TT&TT và huyện Hòa Vang đang triển khai lắp đặt hệ

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		<p>thống wifi miễn phí tại các nhà văn hóa thôn trên địa bàn huyện Hòa Vang, bảo đảm đến tháng 9 sẽ hoàn thành wifi tại 100% nhà văn hóa thôn; đồng thời UBND các quận huyện cũng triển khai bố trí kinh phí để lắp đặt wifi tại các nhà sinh hoạt cộng đồng trong dự án chuyển đổi số 2024.</p> <p>Đồng thời trong quá trình triển khai, các doanh nghiệp viễn thông cũng lồng ghép chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao cho các đối tượng thuộc chương trình VTCI</p>
-	<p>Ba là, Hiện nay một số xã của huyện Hòa Vang chưa được lắp đặt WiFi miễn phí ở những nơi công cộng, do đó việc truy cập mạng sẽ khó khăn.</p>	<p>Giải trình như trên</p>
-	<p>Bốn là, Trình độ sử dụng điện thoại thông minh đối với hộ nghèo và cận nghèo còn hạn chế, cần phải có người hướng dẫn sử dụng; việc sử dụng và truy cập mạng của hộ nghèo, cận nghèo còn nhiều khó khăn.</p>	<p>Hiện này các địa phương, tổ dân phố, các thôn đều có Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06; Đoàn thanh niên cấp cơ sở là các lực lượng có trình độ, được phổ cập, đào tạo các kiến thức cơ bản về thiết bị thông minh, chuyển đổi số, sẽ là lực lượng đồng hành với việc triển khai hỗ trợ cài đặt ứng dụng, truy cập thông tin, sử dụng điện thoại cho người dân</p> <p>Đồng thời nội dung hướng dẫn sử dụng sẽ triển khai cho Tổ CNS cộng đồng và Các doanh nghiệp viễn thông thực hiện. Hiện Sở TT&TT đang xây dựng phương án và Kế hoạch triển khai nội dung hỗ trợ điện thoại thông minh của doanh nghiệp viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có lồng ghép nội dung này</p>
-	<p>Năm là, kinh phí lắp đặt WIFI miễn phí ở những nơi công cộng nhất</p>	<p>Giải trình như nội dung thứ ba ở trên</p>

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	là các thôn chưa được thống nhất; do đó việc sử dụng mạng đang trở ngại cho người sử dụng máy điện thoại thông minh	
6	Ông Đoàn Ngọc Sơn – Phó Chủ tịch Hội từ thiện và Bảo vệ quyền trẻ em thành phố	
	Về nội dung Tờ trình	
-	Cần viết gọn, cô đọng các văn bản, chủ trương chính sách của Chính phủ, của Bộ Thông tin truyền thông, cũng như các văn bản, công văn khác	Tiếp thu và hiệu chỉnh
-	Bổ sung Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	Tiếp thu và hiệu chỉnh Đã bổ sung phần căn cứ dự thảo Nghị quyết
	Về nội dung Nghị quyết đề nghị bổ sung và làm rõ một số vấn đề	
	Về quy định đối tượng tại Điều 1 xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh cần xác định rõ trong hộ nghèo có tính đến hộ nghèo không còn sức lao động không	Thống nhất khái niệm "chưa có điện thoại thông minh" là toàn bộ thành viên trong hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh, đối tượng ở đây là các hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn thành phố (bao gồm các hộ không còn sức lao động) và đồng thời có nhu cầu sử dụng điện thoại.
	Tại Điều 2 về chính sách hỗ trợ có ghi: Hỗ trợ 100% chi phí mua điện thoại thông minh cho các đối tượng hộ nghèo. Mức hỗ trợ tối đa không quá 2 triệu đồng. Đề nghị làm rõ để tránh hiểu nhầm cụm từ 100% chi phí mua điện thoại dễ bị hiểu nhầm là được chi phí 100% mức chi mua điện thoại trong khi đó chỉ hỗ trợ tối đa không quá 2 triệu đồng	Tiếp thu và hiệu chỉnh Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).
	Tại điểm c, khoản 1, Điều 3 đề nghị để tăng cường vai trò trách	Tiếp thu và hiệu chỉnh

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	nhiệm của UBND phường nên bổ sung cụm từ “kiểm tra” trước rà soát, lập danh sách hộ nghèo... Với mục đích đề cao vai trò trách nhiệm của UBND phường trong việc nắm bắt quản lý các đối tượng hộ nghèo chưa có điện thoại thông minh...	Tại điểm a, khoản 1, Điều 2 Dự thảo Nghị quyết
	Mặt khác về thời gian thực hiện Nghị quyết cần xác định rõ năm 2024 hay giai đoạn 2024-2025. Đề xuất theo giai đoạn sẽ phù hợp với Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ	Sở TT&TT thống nhất hiệu chỉnh thời hạn thực hiện Nghị quyết đến tháng 12/2025 để phù hợp với thời gian trong việc thống kê, tổ chức hỗ trợ, bố trí kinh phí và rà soát các trường hợp hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh. Phù hợp với giai đoạn giảm nghèo thông tin của Chính phủ đến năm 2025
7	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hòa Vang	
	<p>Thứ nhất, Trong quá trình chuyển đổi số lấy người dân làm trung tâm thì trước hết phải trang bị phương tiện cho người dân, thông qua việc thực hiện phổ cập điện thoại di động thông minh. Với tổng số hộ nghèo hiện nay trên địa bàn thành phố là hơn 3.800 hộ. Tại dự thảo nghị quyết có đưa ra 02 hình thức hỗ trợ: (1) Hỗ trợ bằng tiền mặt đối với 1.800 hộ, (2) Hỗ trợ bằng hiện vật là điện thoại với 2.010 máy tương ứng với số hộ.</p> <p>Đối với đối tượng thụ hưởng bằng tiền mặt, dự thảo Nghị quyết quy định yêu cầu phải cung cấp hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh khi nhận hỗ trợ (tại khoản 3, Điều 3 Dự thảo Nghị quyết). Nói cách khác là hộ gia đình phải mua điện thoại trước khi nhận tiền hỗ trợ, như vậy sẽ khó khăn đối với đối tượng thụ hưởng; bên cạnh đó, để tránh trường hợp mua điện thoại cũ, điện thoại không đảm bảo chất lượng. Hội LHPN huyện đề xuất để tạo sự thống nhất thì sẽ hỗ trợ</p>	<p>Đối với nội dung hỗ trợ 100% bằng hiện vật điện thoại, và việc mua, cung cấp điện thoại thông minh sẽ do cơ quan nhà nước có chức năng chịu trách nhiệm thực hiện đảm bảo quy định tài chính: điều này cần phải thực hiện nhiều bước trong đó phải tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, phân bổ số lượng thiết bị về các địa phương (số hộ nghèo, cận nghèo biến động liên tục) ... nên sẽ mất rất nhiều thời gian để triển khai, bên cạnh đó việc phân bổ 1 dòng, hãng điện thoại sẽ làm hạn chế nhu cầu sử dụng của người dân.</p> <p>Việc cung cấp hóa đơn sẽ bảo đảm tính minh bạch trong công tác tài chính và bảo đảm nhu cầu mua điện thoại của người dân (trong trường hợp mua thiết bị có giá trị cao hơn 2 triệu đồng) và tránh trường hợp sử dụng kinh phí cho mục đích khác</p>

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	100% bằng hiện vật điện thoại, và việc mua, cung cấp điện thoại thông minh sẽ do cơ quan nhà nước có chức năng chịu trách nhiệm thực hiện đảm bảo quy định tài chính.	
	Thứ hai, Về Hỗ trợ kinh phí duy trì mạng: Hiện nay, trên địa bàn huyện Hòa Vang, công ty Viettel đã tham gia hỗ trợ sim 4G với chương trình gói cước dành cho hộ nghèo 100.000đ/ tháng đối với hộ nghèo, cận nghèo sử dụng điện thoại 2G chuyển lên máy 4G của công ty. Điều này thuận lợi cho đối tượng lần đầu được hỗ trợ sử dụng ĐT thông minh. Tuy nhiên, về lâu dài, thực tế đối tượng thụ hưởng chính sách mong muốn sử dụng nhiều nhà mạng khác nhau, vì vậy, kính đề nghị Thành phố làm việc mở rộng đa dạng nhà mạng để đối tượng người dân thụ hưởng được thuận lợi hơn.	Về vấn đề này, hiện nay ngoài Viettel còn có Mobifone, Vinaphone đang triển khai các chính sách hỗ trợ sim và gói cước cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chính sách chung do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Đồng thời, Sở TT&TT đã tổ chức làm việc với các doanh nghiệp viễn thông để có cơ chế hỗ trợ sim 4G kèm gói cước data cho các đối tượng sử dụng hơn 01 nhà mạng viễn thông.
8	Chị Hương – Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Hòa Minh	
	Chi phí hỗ trợ thiết bị 2.000.000 đồng/thiết bị không đảm để mua điện thoại thông minh phục vụ người dân	Việc đề xuất mức hỗ trợ không quá 2.000.000, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham khảo giá và cấu hình một số dòng điện thoại thông minh hiện có trên thị trường, theo đó một số dòng điện thoại có cấu hình bảo đảm cài đặt các ứng dụng định danh điện tử, ứng dụng thành phố thông minh và mạng xã hội có mức giá từ 1.890.000 đồng trở lên. Bên cạnh đó, để triển khai hỗ trợ các thuê bao chỉ sử dụng điện thoại phổ thông 2G lên điện thoại hỗ trợ 4G, các doanh nghiệp viễn thông đều có chính sách hỗ trợ giảm giá (lên đến 50% giá niêm yết) máy điện thoại thông minh có các thuê bao của các nhà mạng khi

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		chuyển đổi lên điện thoại thông minh 4G; đồng thời đổi với hộ nghèo, hộ cận nghèo, các doanh nghiệp viễn thông đều có chính sách hỗ trợ cước data miễn phí
	Dịch vụ wifi hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn phường, cũng như tại nhà người dân cũng chưa có. Đề nghị thành phố quan tâm hỗ trợ nội dung này	Thực hiện các nội dung về chuyển đổi số lồng ghép với chương trình ứng dụng công nghệ thông tin 2024 và chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, Sở TT&TT và huyện Hòa Vang đang triển khai lắp đặt hệ thống wifi miễn phí tại các nhà văn hóa thôn trên địa bàn huyện Hòa Vang, bảo đảm đến tháng 9 sẽ hoàn thành wifi tại 100% nhà văn hóa thôn; đồng thời UBND các quận huyện cũng triển khai bố trí kinh phí để lắp đặt wifi tại các nhà sinh hoạt cộng đồng trong dự án chuyển đổi số 2024. Đồng thời trong quá trình triển khai, các doanh nghiệp viễn thông cũng lồng ghép chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao cho các đối tượng thuộc chương trình VTCI
	Trong hồ sơ Nghị quyết có yêu cầu trước khi nhận hỗ trợ thì hộ nghèo, cận nghèo phải mua điện thoại trước và cung cấp hòa đơn để được hỗ trợ. Do đó, nội dung trên không phù hợp với đối với người dân hộ nghèo, hộ cận nghèo vì chi phí không có để mua trước	Việc cung cấp hóa đơn sẽ bảo đảm tính minh bạch trong công tác tài chính và bảo đảm nhu cầu mua điện thoại của người dân (trong trường hợp mua thiết bị có giá trị cao hơn 2 triệu đồng) và tránh trường hợp sử dụng kinh phí cho mục đích khác
	Xem xét lại thời điểm triển khai nghị quyết để không thiệt thòi cho các đối tượng được xét thoát nghèo ở giai đoạn cuối năm	Chính sách đã quy định rõ hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn thành phố. Do đó việc đối tượng thoát nghèo thì đã không thuộc đối tượng và các đối tượng thoát nghèo cũng đủ khả năng để thực

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		hiện mua điện thoại thông minh.
	Đề nghị thành phố mua sắm điện thoại thông minh và hỗ trợ trực tiếp bằng hiện vật cho người dân	Như đã giải trình ở trên
9	Chị Phương – Trưởng phòng VH TT quận Sơn Trà	
	<p>Thứ 1: Hiện nay có 2 kênh thực hiện hỗ trợ chính sách này:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 2 triệu đồng/01 hộ 2. Từ nguồn các doanh nghiệp Viễn thông hỗ trợ trọn gói 01 điện thoại thông minh/01 hộ. <p>Đề nghị thành phố cần xem xét lưu ý 2 phương thức hỗ trợ trên để đảm bảo thực hiện chính sách được công bằng theo từng nhóm đối tượng ưu tiên hộ có hoàn cảnh khó khăn nhất được tiếp cận hỗ trợ tốt hơn:</p> <p>Ví dụ: Nếu tổng chi phí hỗ trợ của doanh nghiệp cho 01 điện thoại thông minh trên 2 triệu đồng thì đề xuất nên phân bổ theo thứ tự ưu tiên: Hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt, hộ nghèo thuộc gia đình chính sách, hộ nghèo theo chuẩn trung ương, hộ nghèo theo chuẩn thành phố.... số hộ gia đình còn lại (trừ số doanh nghiệp đã hỗ trợ) sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ.</p>	<p>Với việc đề xuất chi phí hỗ trợ 2.000.000 đồng thì Sở TT&TT đã khảo sát và làm việc với các doanh nghiệp để đưa ra mức hỗ trợ trên. Đồng thời mức hỗ trợ trên cũng là mặt bằng chung chi phí thiết bị của các doanh nghiệp thực hiện hỗ trợ.</p>
	Thứ 2. về Điều 3 liên quan đến thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhận thấy thời gian giải quyết tại các đơn vị chức năng quá dài, cần rút ngắn thời gian xử lý tại các đơn vị chuyên môn từ cấp quận, thành phố để việc hỗ trợ cho người dân được nhanh hơn.	<p>Tiếp thu và Hiệu chỉnh Tại Khoản 1 điều 2 Dự thảo Nghị quyết (rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho người dân)</p>
10	Chị Thúy Hương – Người dân thuộc đối tượng thụ hưởng	

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	Đề nghị thành phố mua sắm điện thoại và hỗ trợ người dân trực tiếp bằng hiện vật	Như giải trình ở trên
11	Viettel Đà Nẵng	
	<p>Về mức hỗ trợ tiền mua tối đa không quá 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ gia đình:</p> <p>Chúng tôi thấy mức tiền hỗ trợ này là chấp nhận được. Tuy nhiên cần xác định rõ mức hỗ trợ cụ thể là bao nhiêu để đối tượng hỗ trợ có thể lựa chọn phù hợp với từng dòng máy theo mức nhu cầu.</p> <p>Hiện nay Viettel Đà Nẵng đang cung cấp (số lượng) dòng máy từ 2 triệu trở xuống gồm: 04 dòng máy Sumo 4G giá rẻ 390K-490K với chức năng nghe gọi 4G và 3 dòng máy cảm ứng 4G: Samsung ZTE A33s và A04e giá từ 1.490K-2.190-(riêng dòng này đề xuất 2tr khi bán TP). Các dòng máy đều 02 sim. Có tính năng khoá máy (sim phải lắp vào khe 1 thì điện thoại mới sử dụng). Các gói cước có tính nghe gọi, data phù hợp nhu cầu sử dụng đại đa số người dùng.</p>	Thống nhất
	Viettel Đà Nẵng đề xuất:	Mỗi đơn vị viễn thông sẽ có một chính sách hỗ trợ riêng. Nên việc đề xuất giải pháp lựa chọn sẽ do người

Stt	Nội dung phản biện của các cá nhân/cơ quan	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	<p>Phương án 1: Mua đứt thiết bị: đề xuất chọn dòng máy Samsung A04e (màn hình 6.5 inch, camera trước 5MP, camera sau 13MP, Ram 3GB, bộ nhớ trong 32 GB, đặc biệt dung lượng pin 5.000mAh Li-po, Android 11). Về mặt chủ trương, giảm giá 2.190.000 về giá 2.000.000 khi mua đứt thiết bị.</p> <p>Phương án 2: Mua gói cước 1.800K/cam kết sử dụng 12 tháng tặng miễn phí máy samsung A04e.</p> <p>Gói cước hỗ trợ: 12 chu kỳ sử dụng. Mỗi chu kỳ 30 ngày. Có 02GB/ngày + miễn phí 10 phút/cuộc thoại nội mạng + 80 phút thoại ngoại mạng.</p>	<p>dân quyết định</p>



Phụ lục V

BẢNG GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ MUA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Đính kèm Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. VĂN BẢN THẨM ĐỊNH

- a) Văn bản đề nghị thẩm định: Công văn số 1392/STTTT-ĐTHTS ngày 17/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông.
- b) Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp: Công văn số 2599/STP-XDKTVB, ngày 20/6/2024 của Sở Tư pháp.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu tiếp thu và điều chỉnh, giải trình ý kiến thẩm định như sau:

II. TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

Stt	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
1	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết	
	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh: như dự thảo là phù hợp	Thống nhất
2	Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật Nội dung chính sách phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số quốc gia, trong đó Nghị quyết số 52- NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nêu rõ: “Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta	Thống nhất

Stt	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	<p>là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số”. Bên cạnh đó, Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 cũng đã quy định chương trình hỗ trợ trang thiết bị điện thoại thông minh qua doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho hộ nghèo và hộ cận nghèo (Điều 18). Nội dung dự thảo là chính sách hỗ trợ thêm của thành phố đối với những đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa được thụ hưởng chính sách này nhằm bảo đảm tất cả các đối tượng gặp khó khăn đều được hỗ trợ.</p> <p>Nội dung chính sách có tính chất đặc thù theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; nội dung chính sách bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật</p>	
	Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu nội dung quy định về thủ tục hành chính như sau:	
-	Theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính thì phải “Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện thủ tục hành chính”. Tuy nhiên, theo dự thảo thì người dân nộp hồ sơ tại UBND phường, xã nơi thường trú nhưng UBND quận, huyện là đơn vị thực hiện chi trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ. Điều này là chưa bảo đảm yêu cầu	<p>Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> <p>Đã thay đổi đơn vị giải quyết thủ tục hành chính chi trả cho đối tượng là UBND các</p>

Stt	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.	phường xã tại điểm g, khoản 1, điều 2 của dự thảo Nghị quyết
-	<p>Theo dự thảo Nghị quyết, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính bao gồm: UBND phường, xã, quận, huyện, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính; đồng thời, cơ quan có thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố. Tuy nhiên, việc quy định nhiều cơ quan khác nhau có trách nhiệm thực hiện một thủ tục hành chính và quy định cơ quan thực hiện, cơ quan quyết định khác nhau như dự thảo là chưa phù hợp</p> <p>Đề nghị rà soát, đánh giá để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt các tầng, nấc trung gian; đồng thời, xem xét sự cần thiết phải giao Chủ tịch UBND thành phố quyết định đối với nội dung</p>	<p>Tiếp thu và hiệu chỉnh</p> <p>Đã hiệu chỉnh lại trình tự thủ tục hành chính và thủ tục hành chính chỉ được tính từ khi kinh phí được cấp cho UBND các xã phường để thuận tiện và tiết kiệm thời gian cho đối tượng được hỗ trợ (tại Khoản 1, Điều 2: Trình tự thực hiện).</p> <p>Và hiệu chỉnh thẩm quyền quyết định kinh phí là HĐND thành phố sau khi tiếp thu ý kiến Sở Tài chính và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính – Văn phòng UBND thành phố</p> <p>Đồng thời, các bước thực hiện đã lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, Phòng Kiểm soát thủ tục – Văn phòng UBND thành phố và được các cơ quan đơn vị thống nhất tại các văn bản nêu</p>

Stt	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		trên.
	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá lại quy định thủ tục hành chính tại dự thảo theo các phân tích ở trên để hoàn chỉnh lại quy định thủ tục hành chính cho phù hợp, theo hướng đơn giản hóa; đồng thời, lấy ý kiến của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng UBND thành phố để hoàn chỉnh thủ tục hành chính trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và hiệu chỉnh: Đã tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh lại quy định thủ tục hành chính cho phù hợp, đơn giản hóa thuận lợi nhất cho đối tượng hỗ trợ. - Không tiếp thu đối với nội dung lấy ý kiến lại của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng UBND thành phố: + Đánh giá Quy định về Thủ tục Hành chính, Sở TTTT đã lấy ý kiến của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng UBND thành phố tại Công văn số 1344/STTTT-ĐTHTS ngày 12/6/2024 về tham gia ý kiến đối với hồ sơ xây dựng Nghị quyết HĐND thành phố; + Được sự thống nhất của Phòng Kiểm soát thủ tục hành

Stt	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		<p>chính thuộc Văn phòng UBND thành phố tại các Công văn số 1456/VP-KSTT ngày 19/4/2024 và Công văn số 2329/VP-KSTT ngày 13/6/2024</p> <p>+ Việc tiếp thu hiệu chỉnh các nội dung cơ bản không thay đổi bản chất của Nghị quyết là hỗ trợ các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố, đồng thời đã đơn giản hóa thủ tục hành chính thuận tiện hơn cho người dân.</p>
3	<p>Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được Thường trực HĐND thành phố</p>	
	<p>Nội dung dự thảo phù hợp với nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết tại Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 03/6/2024 của UBND thành phố về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã được Thường trực HĐND thành phố thông nhất tại Công văn số 176/HĐND-KTNS ngày 07/6/2024.</p> <p>Tuy nhiên, tại Công văn số 176/HĐND-KTNS, Thường trực HĐND thành phố có ý kiến: “Đề nghị làm rõ thêm những hộ nghèo, cận nghèo (phát sinh sau năm</p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Tờ trình, theo đó:</p> <p>Sở TTTT đã giải trình và đưa vào nội dung Dự thảo Tờ trình UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua dự thảo Nghị quyết tại mục III. QUÁ</p>

Stt	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
	2024) nếu không có điện thoại thông minh thì có hỗ trợ tiếp tục hay không, phương án xử lý như thế nào đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung này tại dự thảo Tờ trình của UBND thành phố theo ý kiến của Thường trực HĐND thành phố; trường hợp tiếp tục hỗ trợ thì chỉnh lý dự thảo và giải trình rõ lý do điều chỉnh nội dung chính sách để UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố quyết định.	TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN
4	Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản Dự thảo cơ bản tuân thủ quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:	
-	Điều 1 dự thảo trình bày “Quy định về đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố” là chưa thống nhất với tên gọi của Nghị quyết. Mặt khác, Nghị quyết này quy định trực tiếp nội dung chính sách, không phải ban hành quy định kèm theo. Do đó, đề nghị quy định trực tiếp nội dung chính sách, không cần tách riêng nội dung về đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ như dự thảo. Theo đó, đề nghị lược bỏ Điều 1, điều chỉnh Điều 2 thành Điều 1 và trình bày như sau: “Điều 1. Hỗ trợ 100% chi phí mua điện thoại thông minh cho các hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn thành phố chưa có điện thoại thông minh và có nhu cầu sử dụng điện thoại thông minh với mức hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ gia đình (Hai triệu đồng) từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).”	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết (đồng thời thay đổi nội dung cho rõ ràng theo góp ý Sở Tài chính và phản biện xã hội) Điều 1. Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh

Stt	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Thông tin và Truyền thông
		từ nguồn ngân sách thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).
-	Tại Điều 3 dự thảo, đề nghị không trình bày in đậm các khoản thuộc Điều 3	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết tại Điều 2. Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách
-	Tại phần nơi nhận là bộ chủ quản, đề nghị điều chỉnh thành “Vụ Pháp chế - Bộ chủ quản	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết tại Nơi nhận

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ
nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định về chính
sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên
địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng
năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến
thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/thiết bị/hộ (Hai triệu đồng) cho mỗi
hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả
thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách
thành phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).

Điều 2. Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách

1. Trình tự thực hiện

a) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, UBND
phường, xã kiểm tra, rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn
thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh gửi về UBND quận, huyện
kiểm tra, tổng hợp.

b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND các
quận, huyện xác nhận, ban hành Quyết định danh sách đối tượng được nhận hỗ
trợ theo chính sách trên địa bàn gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ các Quyết định danh sách đối tượng được nhận hỗ trợ của UBND các quận, huyện ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính thẩm định.

d) Trong vòng 05 ngày làm việc Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, báo cáo UBND thành phố để trình HĐND thành phố xem xét phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ cho UBND các phường, xã để thực hiện chi trả cho các đối tượng.

đ) Sau khi được bổ sung kinh phí hỗ trợ, trong vòng 05 ngày làm việc UBND các phường, xã có trách nhiệm thông báo đến các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh đã được UBND quận huyện phê duyệt danh sách.

e) Kể từ ngày ban hành thông báo, đối tượng hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh gửi trực tiếp (hoặc qua hệ thống bưu chính) đến bộ phận một cửa UBND phường, xã nơi thường trú.

g) Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đối tượng qua bộ phận một cửa (hoặc qua hệ thống bưu chính), UBND các phường xã có trách nhiệm chi trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ trong vòng 02 ngày làm việc.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND phường, xã.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, ghi rõ người đại diện đến làm thủ tục và nhận hỗ trợ (có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn);

- Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày UBND phường, xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh.

5. Cơ quan thực hiện

UBND phường, xã, quận, huyện, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính.

6. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày/...../2024 đến ngày 31/12/2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ: LĐT&XH, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Phụ lục I

MẪU DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ

(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đại diện	CMND/CCCD của người đại diện	Số điện thoại của người đại diện	Tổ dân phố	Phường	Quận	Thuộc diện (chuẩn thành phố)	
								Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
1	Trần Văn A								
								

linhvt-05/07/2024 16:24:13-linhvt-linhvt-linhvt

Phụ lục II

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬN HỖ TRỢ CỦA HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MUA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

(Áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản Điều Nghị quyết số... /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024)

THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG

1. Họ và tên chủ hộ (Viết chữ in hoa):

Ngày/tháng/năm sinh: .../ ... / Giới tính: Dân tộc:

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số Cấp ngày .../ ... /

Nơi cấp:

2. Hộ khẩu thường trú:

3. Thuộc: hộ nghèo, cận nghèo

4. Điện thoại thông minh đã mua:

Hãng: Dòng máy:.....

Giá trị máy:..... Ngày mua:

Số hóa đơn:..... Ngày hóa đơn.....

Công ty xuất hóa đơn:.....

5. Số tiền đề nghị được hỗ trợ:.....

6. Người thuộc hộ gia đình được ủy quyền để làm thủ tục và nhận tiền hỗ trợ (Dành cho trường hợp người đến làm thủ tục không phải là chủ hộ):

- Họ và tên:

Ngày/tháng/năm sinh: .../ ... / Giới tính: Dân tộc:

- Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số Cấp ngày .../ ... /

Nơi cấp:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Thông tin người khai thay

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số:

Ngày tháng năm ...

NGƯỜI KHAI

Ngày cấp: Nơi cấp:
Mối quan hệ với đối tượng:
Địa chỉ:

*(Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai
thay phải ghi đầy đủ thông tin người
khai thay)*

**Xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố
hoặc Trưởng thôn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND
phường/xã.....**

(Ký, ghi rõ họ tên)

linhvt-05/07/2024 16:24:13-linhvt-linhvt-linhvt